TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 74/2019/QĐST- HNGĐ	*H, ngày 15 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 371/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1989.

Bị đơn: Anh Trịnh Công Ngh, sinh năm 1983.

Cùng trú tại: Tổ 3, ấp X, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Địa chỉ: 169 phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th, chức vụ Tổng giám đốc ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Thái Thanh Tr, chức vụ Phó giám đốc phòng giao dịch ngân hàng Chính sách xã hội huyện H, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Trịnh Công Ngh.

Giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 05/4/2000 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước hết hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Trịnh Công Ngh thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trịnh Nguyễn Yến N, sinh năm 2016. Giao cho anh Trịnh Công Ngh trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trịnh Công N, sinh năm 2010. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đối với các khoản nợ của ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- chi nhánh thị xã B, Bình Phước số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), nợ ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam- phòng giao dịch huyện H số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), nợ ông Trịnh Công Đ số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng), nợ Chi hội chữ thập đỏ ấp X số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng), khi ly hôn anh Ngh[nhận trách nhiệm trả các khoản nợ trên. Do hai Ngân hàng, Chi hội chữ thập đỏ ấp X và ông Trịnh Công Đ không yêu cầu Tòa án thu hồi nợ trong vụ án này nên Tòa án không xem xét và sẽ giải quyết thành vụ án khác khi có yêu cầu. Đối với khoản nợ của bà Nguyễn Thị Kim L: Anh Ngh và chị Nh tự thỏa thuận, do bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét và sẽ giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nh tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nh đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước trả lại cho chị Nguyễn Thị Nh số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) còn lại theo biên lai thu số 0004925 ngày 20/9/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND T. Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- CQ đăng ký KH;
- Lưu VP + án;
- Các đương sự.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Minh Hải